

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á
DONG A HOTEL GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No.: 2708/2026/CV

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 5 năm 2026
Thai Nguyen, May 27th, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

- Kính gửi/ To:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Vietnam Portal*;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*;
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*.

1. Tên tổ chức/ *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á/ *DONG A HOTEL GROUP JOINT STOCK COMPANY*.

- Mã chứng khoán/ *Stock code*: DAH
- Địa chỉ/ *Address*: C301, tầng 3, tòa nhà Trung tâm Thương Mại Đông Á, số 668, đường Phan Đình Phùng, tổ 47, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên./ *Room C301, 3rd Floor, Dong A Commercial Center Building, No. 668 Phan Dinh Phung Street, Group 47, Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen Province.*
- Điện thoại liên hệ/ *Tel*: 02083 651 967
- Fax: 02083 758 468
- E-mail: cbtt@mayplazahotel.com

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure*:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á công bố thông tin: Tài liệu được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:
 - Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 - Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
 - Quy chế Kiểm toán nội bộ.

Dong A Hotel Group Joint Stock Company hereby disclosure: The document was approved at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders:

- *Internal Corporate Governance Regulations;*
- *Regulations on the Operation of the Board of Directors;*
- *Regulations on the Operation of the Supervisory Board;*
- *Internal Audit Regulations.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/05/2026 tại đường dẫn: <https://mayplazahotel.com/>

This information was published on the company's website on May 27th, 2026, as in the link: <https://mayplazahotel.com/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/ Attached documents:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ/Resolution of the AGM;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty/ Internal Corporate Governance Regulations;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị/ Regulations on the Operation of the Board of Directors;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát/ Regulations on the Operation of the Supervisory Board;
- Quy chế Kiểm toán nội bộ/ Internal Audit Regulations.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE ORGANIZATION
CHAIRWOMAN**



TRẦN NỮ NGỌC ANH

Số: 01/2026/DAH/NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á ngày 27/05/2026.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Điều 3: Thông qua báo cáo đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025

Điều 4: Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT V/v Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 do Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá quốc tế kiểm toán.

Điều 5: Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025 (VND)	KH Năm 2026 (VND)	KH 2026 / TH2025
1	Vốn điều lệ	842.000.000.000	842.000.000.000	100,0%
2	Doanh thu thuần	52.445.211.516	50.000.000.000	95,33%
3	Lợi nhuận sau thuế	(70.726.440.728)	4.300.000.000	-
4	Cổ tức	-	-	-

Điều 6: Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2026/TTr-BKS V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026

1. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 trong danh sách các đơn vị kiểm toán sau đây:



- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC;
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế;
 - Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
2. Trong trường hợp các Công ty kiểm toán trên không phù hợp, Ban kiểm soát kính đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính khác trong danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận cho năm 2026 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á.

Điều 7: Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2026/TTr-HĐQT V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025

Căn cứ vào kết quả kinh doanh của Công ty năm 2025, Đại hội thống nhất thông qua không phân phối lợi nhuận năm 2025.

Điều 8: Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2026/TTr-HĐQT V/v Chi trả thù lao của năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2025, Công ty không chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025.
- Kế hoạch năm 2026, để tập trung nguồn lực tài chính phát triển các hoạt động của Công ty, ĐHCĐ đề xuất không chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2026.

Điều 9: Thông qua nội dung Tờ trình số 06/2026/TTr-HĐQT V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Đại hội thống nhất thông qua việc miễn nhiệm 1 thành viên Hội đồng quản trị và 2 thành viên Ban kiểm soát; thông qua số lượng bầu bổ sung và các đơn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Nội dung cụ thể của tờ trình được đính kèm nghị quyết này.

Điều 10: Thông qua nội dung Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT V/v Sửa đổi Điều lệ và các Quy chế hoạt động của công ty

Đại hội thống nhất thông qua việc sửa đổi Điều lệ và các Quy chế hoạt động của công ty (nội dung Điều lệ và các Quy chế hoạt động của công ty được đính kèm Tờ trình số 07/2026/TTr-HĐQT).

Điều 11: Thông qua nội dung Tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT V/v Giao quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến dự án đầu tư xây dựng Khu nghỉ dưỡng lão và Du lịch sinh thái tại Vùng du lịch Hồ Núi Cốc, Tỉnh Thái Nguyên

Đại hội thống nhất thông qua việc giao quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến dự án đầu tư xây dựng Khu nghỉ dưỡng lão và Du lịch sinh thái tại Vùng du lịch Hồ Núi Cốc, Tỉnh Thái Nguyên. Nội dung cụ thể của tờ trình được đính kèm nghị quyết này.

Điều 12: Thông qua nội dung Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT V/v Chủ trương tham gia dự thầu lựa chọn nhà đầu tư và giao quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến dự án “Dự án phát triển nhà ở khu dân cư Kiều Phú” tại xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội



Đại hội thống nhất thông qua các nội dung liên quan đến “Dự án phát triển nhà ở khu dân cư Kiều Phú” tại xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội. Nội dung cụ thể của tờ trình được đính kèm nghị quyết này.

Điều 13: Thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới của Công ty nhiệm kỳ 2026-2031 gồm các ông bà có tên trong danh sách sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Trình độ
1	Ngô Văn Phương	Cử nhân
2	Trần Minh Tuấn	Tiến sỹ

2. Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Trình độ
1	Phạm Thị Nhài	Cử nhân
2	Dương Thị Nhật Lệ	Cử nhân

Điều 14: Hiệu lực

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website Công ty;
- Các TV HĐQT, BDH, BKS;
- Lưu HCNS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Nữ Ngọc Anh

No. 01/2026/DAH/NQ-ĐHĐCĐ

Thai Nguyen, May 27, 2026

RESOLUTION
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026
DONG A HOTEL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to:

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Charter of Dong A Hotel Group Joint Stock Company ("Company's Charter");
- The Meeting Minutes No. .../2026/DAH/BB-ĐHĐCĐ dated May 27, 2026 of the annual general meeting of shareholders of Dong A Hotel Group Joint Stock Company.

The General Meeting of Shareholders has unanimously resolved to adopt this Resolution with the following key contents:

RESOLVED THAT

Article 1: Approval of Report on operation of the Board of Directors in 2025

Article 2: Approval of Report on operation of the Board of Supervisors in 2025

Article 3: Approval of Report on assessment of the Independent Member of the BOD in 2025

Article 4: Approval of Submission No. 01/2026/TTr- HĐQT regarding the approval of the 2025 audited financial statements

General Meeting unanimously approved the 2025 audited financial statements audited by Audit and International Evaluation Company Limited.

Article 5: Approval of Submission No. 02/2026/TTr-HĐQT regarding the approval of the 2026 business plan, as follows:

No.	Indicators	2025 (VND)	2026 Target (VND)	2026 Target/2025 Actual Results
1	Charter Capital	842,000,000,000	842,000,000,000	100.0%
2	Net Revenue	52,445,211,516	50,000,000,000	95.33%
3	Earning After Tax	(70,726,440,728)	4,300,000,000	-
4	Dividend	-	-	-

Article 6: Approval of Submission No. 03/2026/TTr-BKS regarding the selection of independent auditing company in 2026

1. Approval of the selection of independent auditing company for 2026 financial statements from the following list:
 - International Auditing and Valuation Company Limited;
 - An Viet Auditing Company Limited;
 - UHY Auditing and Consulting Company Limited;

- Moore AISC Auditing and Informatics Services Company Limited.
- 2. In case the aforementioned auditing companies are deemed unsuitable, the Board of Supervisors respectfully requests the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Directors to select another auditing firm from the list of companies approved by the State Securities Commission (SSC) for 2026, concerning Dong A Hotel Group Joint Stock Company.

Article 7: Approval of Submission No. 04/2026/TTr-HĐQT regarding the profit distribution in 2025

Base on business performance of the Company in 2025, The General Meeting unanimously approves the non-distribution of 2025 profits.

Article 8: Approval of Submission No. 05/2026/TTr-HĐQT regarding the remuneration in 2025 and proposed plan in 2026 for the Board of Directors and Board of Supervisors

- Based on the Company's business performance in 2025, no remuneration shall be paid to the members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the year 2025.
- For the year 2026, in order to focus financial resources on the development of the Company's activities, the GMS proposes that no remuneration be paid to the members of the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2026.

Article 9: Approval of Submission No. 06/2026/TTr-HĐQT regarding the Dismissal and election of additional members of the Board of Directors and the Board of Supervisors

The GMS unanimously approved the dismissal of one member of the Board of Directors and two members the Board of Supervisors, as well as the number of additional members to be elected and the nomination applications for candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors. The detailed content of the Submission is attached to this Resolution.



Article 10: Approval of Submission No. 07/2026/TTr-HĐQT regarding the Amendment of the Company's Charter and Internal Regulations

The GMS unanimously approved the amendments of the Company's Charter (the content of the Charter is attached to submission No. 07/2026/TTr-HĐQT).

Article 11: Approval of Submission No. 08/2026/TTr-HĐQT regarding the Authorization of the Board of Directors to decide on matters related to the investment project for the construction of an elderly resort and ecotourism complex in the Nui Coc Lake Tourist Area, Thai Nguyen Province

The detailed contents of the submission are attached to this Resolution.

Article 12: Approval of Submission No. 09/2026/TTr-HĐQT regarding the policy to participate in the investor selection bidding process and assignment of the Board of Directors to decide on all matters related to the project “Kieu Phu Residential Area Housing Development Project” located in Kieu Phu Commune, Hanoi City.

The detailed contents of the submission are attached to this Resolution.

Article 13 : Approval of the election of additional members of the Board of Directors and the Supervisory Board of the Company for the 2026–2031 term, including the following persons:

1. Members of the Board of Directors

No.	Full name	Qualification
-----	-----------	---------------

1	Ngo Van Phuong	Bachelor's degree
2	Tran Minh Tuan	PhD

2. Members of the Board of Supervisory

No.	Full name	Qualification
1	Pham Thi Nhai	Bachelor's degree
2	Duong Thi Nhat Le	Bachelor's degree

Article 14: Effectiveness

This Resolution shall take effect on the issued date. The Board of Directors, Executive Board, and relevant departments are responsible for implementing this Resolution. ✓

Recipients:

- Shareholders, Company Website;
- Members of the BOD, Executive Board, and BOS;
- HR/Admin.

ON BEHALF OF
THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



[Handwritten signature in blue ink]

Tran Nu Ngoc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÁCH SẠN ĐÔNG Á**

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và định nghĩa thuật ngữ

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á (Công ty) quy định cơ cấu tổ chức, nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

3. Định nghĩa thuật ngữ

Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong Quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty.

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể.

2. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Thực hiện, rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng.

Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
3. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
6. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á bao gồm 22 điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2026./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ LINH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

**REGULATION ON OPERATION OF THE BOARD OF
SUPERVISORS**



Chapter I
GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope, regulated entities, Definitions and Concepts

1. Scope: The Regulation on operation of the Supervisory Board regulates the organizational structure, operating principles, requirements, rights and obligations of the Supervisory Board and its members prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter and relevant regulations;
2. Regulated entities: The Supervisory Board and its members.
3. Definitions and Concepts: Unless otherwise defined, the terms used in this Regulation shall have the same meanings as those defined in the Company Charter.
In this Regulation, references to a particular provision or legal document shall include any amendments, supplements, or replacements thereof

Article 2. Operating principles

1. The Supervisory Board shall work in a collective principle.
2. Members of the Supervisory Board shall be personally responsible for the performance of his/her own tasks and be jointly responsible to the General Meeting of Shareholders and the law for the tasks and decisions of the Supervisory Board.

Chapter II

MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD (SUPERVISORS)

Article 3. Rights, obligations and responsibilities of members of the Supervisory Board

1. Comply with laws, the Company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders and professional ethics in performance of their duties;
2. Perform their rights and obligations in an honest and prudent manner for the best and lawful interests of the Company;
3. Be loyal to the interests of the Company and shareholders; do not abuse power and position or use information, secrets, business opportunities and other assets of the Company for personal gain or to serve the interests of any other organization or individual;
4. Other obligations prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;
5. In case violations against regulations of Clauses 1, 2, 3 and 4 of this Article cause damage to the Company or other persons, members of the Supervisory Board shall personally or jointly pay compensation for such damage. The income and benefits earned by members of the Supervisory Board from these violations shall be returned to the Company;
6. In case a member of the Supervisory Board is found to be violating his/her rights or obligations, a written notice shall be sent to the Supervisory Board requesting the violator to stop committing the violation and take remedial measures.

Article 4. Tenure and number of members of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board has three (3) to five (5) members. The term for members of the Supervisory Board shall not exceed five (5) years and there is no limit on the number of terms that a member can serve;
2. Members of the Supervisory Board are not necessarily shareholders of the Company;
3. More than half of the members of the Supervisory Board must be residents of Vietnam;
4. In case the tenure of all members of the Supervisory Board ends before new members are elected, the existing members shall keep performing their rights and obligations until new members are elected and take over their tasks.

Article 5. Requirements for becoming members of the Supervisory Board

1. A member of the Supervisory Board shall satisfy the following requirements:
 - a) He/she is not any of the persons specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
 - b) He/she is trained in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or another major that is relevant to the enterprise's operation;
 - c) He/she is not a relative of any member of the Board of Directors, the General Director or any other managers;
 - d) He/she is not a manager and not necessarily a shareholder or employee of the Company;
 - e) He/she does not work in the Company's accounting or finance department;
 - f) He/she is not a member or employee of the accredited audit organization that is auditing the Company's financial statements over the last three (3) years;
 - g) Other requirements prescribed by law and the Company's Charter.
2. In addition to the standards and conditions prescribed in Clause 1 of this Article, a member of the Supervisory Board shall not be a family member of any executive officer of the Company or its parent company

Article 6. Head of the Supervisory Board

1. Head of the Supervisory Board shall have a bachelor's degree or higher in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or another major that is relevant to the Company's operation;
2. The Head of the Supervisory Board shall be elected from members of the Supervisory Board; the election, dismissal and discharge of the Head of the Supervisory Board shall be carried out under majority rule;
3. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board shall be specified in the Company's Charter.

Article 7. Nomination and self-nomination of members of the Supervisory Board

1. A shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total ordinary shares is entitled to nominate candidates to the Supervisory Board. Candidates shall be nominated as follows:
 - a) The group of shareholders that nominate candidates to the Supervisory Board must inform participants of the meeting of this nomination before the opening of the General

Meeting of Shareholders;

- b) Depending on the number of elected members of the Supervisory Board, the shareholders or groups of shareholders prescribed in this clause may nominate one or some candidates to the Supervisory Board according to the decision of the General Meeting of Shareholders. In case the number of nominated candidates is smaller than the maximum permissible number of candidates specified in the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board and other shareholders.
2. In case the number of candidates is smaller than the minimum number, the incumbent Supervisory Board shall nominate more candidates or organize the nomination in accordance with the Company's Charter, regulation on corporate governance and regulation on operation of the Supervisory Board. This must be announced before the General Meeting of Shareholders votes for members of the Supervisory Board as prescribed by law.

Article 8. Method for election, dismissal and discharge of members of the Supervisory Board

1. Election, dismissal and discharge of members of the Supervisory Board is under the authority of the General Meeting of Shareholders;
2. The voting on appointment of members of the Supervisory Board shall be carried out by cumulative voting. This means each shareholder has a number of votes that is equivalent to his/her shares multiplied by the number of elected members of the Supervisory Board; each shareholder may cast all or some of the votes for one or some candidates. Elected members of the Supervisory Board shall be chosen according to number of votes received in descending order until the minimum number specified in the Company's Charter is reached. In case two (2) or more candidates for the last member of the Supervisory Board receive the same number of votes, they will undergo another round of voting or be selected according to the voting regulations or the Company's Charter.

Article 9. Dismissal, discharge of members of the Supervisory Board

1. A member of the Supervisory Board will be dismissed by the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a) He/she no longer fully satisfies the requirements specified in Article 169 of the Law on Enterprises;
 - b) He/she provides a resignation letter that is accepted;
 - c) Other cases specified in the Company's Charter.
2. A member of the Supervisory Board will be discharged by the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a) He/she fails to fulfill the assigned tasks and duties;
 - b) He/she fails to perform his/her rights and obligations for six (6) consecutive months, except in force majeure events;
 - c) He/she commits multiple or serious violations against obligations of members of the Supervisory Board prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;
 - d) Other cases specified in the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 10. Announcement of election, dismissal and discharge of members of the Supervisory Board

1. After candidates for members of the Supervisory Board have been nominated, the Company shall publish information about these candidates on the Company's website at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders for shareholders to review before voting. Each candidate shall prepare a written declaration that the information about him/her is correct and to perform his/her duties in an honest and prudent manner for the best interests of the Company if he/she is given the position of member of the Supervisory Board. Information on candidates includes:
 - a) Full name, date of birth;
 - b) Qualifications;
 - c) Work experience;
 - d) Other managerial positions;
 - e) Interests relevant to the Company and the Company's related parties;
 - f) Other information (if any) specified in the Company's Charter;

g) The Company shall disclose information about the companies in which the candidates are holding managerial positions and their related interest to the Company (if any).

2. The results of election, dismissal and discharge of members of the Supervisory Board shall be announced in accordance with regulations on information disclosure.

Chapter III
SUPERVISORY BOARD

Article 11. Rights, obligations and responsibilities of the Supervisory Board

1. Supervise the Board of Directors, the General Director managing and operating the Company;
2. Inspect the rationality, legitimacy, truthfulness and prudence in business operation and management; the systematization, uniformity and appropriateness of accounting, statistics and preparation of financial statements;
3. Inspect the adequacy, legitimacy and truthfulness of income statements, annual and six-month financial statements of the Company; assess management tasks performed by the Board of Directors; submit reports to the annual General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with related persons to be approved by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders; offer recommendations concerning these contracts and transactions;
4. Review, inspect, evaluate the effectiveness of the internal control, internal audit, risk management and early warning of the Company;
5. Examine accounting books, accounting records and other documents of the Company; management and operation of the Company where necessary or under the resolution of the General Meeting of Shareholders or at the request of a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises;
6. Within seven (7) working days from the receipt of the request from a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board shall carry out an inspection. Within fifteen (15) days from the end of the inspection, the Supervisory Board shall submit an inspection report to the Board of Directors and the requesting shareholder or group of shareholders.

The inspection by the Supervisory Board must not affect the normal operation of the Board of Directors and the Company's business operation;
7. Propose changes and improvements to the organizational structure, supervision and administration mechanism to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders;

8. Whenever a member of the Board of Directors or the General Director is found to be violating Article 165 of the Law on Enterprises, the Supervisory Board must promptly send a notice to the Board of Directors requesting the violator to stop the violation and take remedial measures;
9. Participate and discuss in meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and other meetings of the Company;
10. Employ independent counselors and internal audits of the Company to serve the performance of their tasks;
11. The Supervisory Board may consult with the Board of Directors before submitting its reports, verdicts and proposals to the General Meeting of Shareholders;
12. Inspect specific issues relevant to management and administration of the Company at the request of shareholders;
13. Request the Board of Directors to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders;
14. Convene the GMS instead of the Board of Directors within 30 days if the Board of Directors fails to do so, as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
15. Request the Chairperson of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors;
16. Examine, extract, copy all or part of the list of related persons and interests prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises;
17. Submit and request the General Meeting of Shareholders to approve the list of accredited audit organizations that can audit the Company's financial statements; an accredited audit organization shall also audit the Company's operation where necessary;
18. Take responsibility to the shareholders for the supervision tasks performed by the Supervisory Board;
19. Supervise the Company's finance, lawfulness of operation of members of the Board of Directors, the General Director and other managers;
20. Cooperate with the Board of Directors, the General Director and shareholders;

21. Send a written notice to the Board of Directors within forty-eight (48) hours after discovery of violations against the law or the Company's Charter by a member of the Board of Directors, the General Director or other executives of the Company, and request the violator to stop committing the violations and take remedial measures;
22. Formulate regulations on operation of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval;
23. Witness the vote counting by the Board of Directors and issue a vote counting record if requested by the Board of Directors in case of a questionnaire survey for ratification of the General Meeting of Shareholders' resolution;
24. The Head of the Supervisory Board shall preside over the election of the chairperson of the GMS in case the Chairperson is absent or temporarily unable to work while the remaining members of the Board of Directors cannot elect a chairperson. In this case, the person who receives the most votes shall chair the meeting;
25. Perform other rights and obligations prescribed by the Law on Enterprises, the Company's Charter and the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 12. Rights to be provided with information of the Supervisory Board

1. Documents and information shall be sent to members of the Supervisory Board at the same time and using the same method as those applied to members of the Board of Directors, including:
 - a) Meeting invitations, questionnaires for members of the Board of Directors and enclosed documents;
 - b) The resolutions, decisions and minutes of the General Meeting of Shareholders and meetings of the Board of Directors;
 - c) Reports submitted by the General Director to the Board of Directors or other documents issued by the Company.
2. Members of the Supervisory Board are entitled to access the Company's documents kept at its headquarters, branches and other locations as well as enter the working locations of the Company's managers and employees during office hours;

3. The Board of Directors, its members, the General Director and other managers shall provide accurate, adequate and timely information and documents about the Company's management and operation at the request of the Supervisory Board or its members.

Article 13. Responsibility of the Supervisory Board to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders

1. The Supervisory Board shall convene a General Meeting of Shareholders instead of the Board of Directors within thirty (30) days if the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a) Number of members of the Supervisory Board drops below the minimum number prescribed by law;
 - b) It is requested by a shareholder or group of shareholders prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises;
 - c) An extraordinary General Meeting of Shareholders is requested by the Supervisory Board but not convened by the Board of Directors.
2. In case the Supervisory Board does not convene the General Meeting of Shareholders as per regulations, the Supervisory Board shall pay damage incurred by the Company;
3. The costs of convening and conducting the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Company.

Chapter IV
MEETINGS OF THE SUPERVISORY BOARD

Article 14. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board shall have at least two (2) meetings per year. Each meeting must be participated by at least two-thirds ($\frac{2}{3}$) of its members;
2. The Supervisory Board is entitled to request members of the Board of Directors, the General Director and representatives of the accredited audit organization to participate in its meetings and clarify raised issues.

Article 15. Minutes of meetings of the Supervisory Board

Minutes of these meetings must be detailed, bear the signatures of the minute taker and participating members. All minutes of meetings of the Supervisory Board must be retained in order to attribute responsibility to each member.

Chapter V
REPORTING AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Article 16. Submission of annual reports

Reports to be submitted by the Supervisory Board at annual GMS include:

1. The self-assessment report on performance of the Supervisory Board and its members;
2. Summaries of meetings of the Supervisory Board as well as verdicts and proposals of the Supervisory Board; result of supervision of the Company's operation and finance;
3. Assessment reports on transactions between the Company, subsidiary companies and other companies in which over 50% charter capital is held by the Company with members of the Board of Directors, the General Director and their related persons; transactions between the Company with companies whose founders or managers are/have been members of the Board of Directors over the last three (3) years from the transaction date;
4. Result of supervision of the Board of Directors, the General Director and other executives;
5. Evaluation of cooperation between the Supervisory Board, the Board of Directors, the General Director and shareholders;
6. Submit and request the General Meeting of Shareholders to approve the list of audit organizations that will audit the Company's financial statements; an accredited audit organization shall also audit the Company's operation where necessary.

Article 17. Salaries and other benefits

The salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board shall comply with the regulations below:

1. Members of the Supervisory Board shall receive salaries, remuneration, bonuses and other benefits under the decision of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the salaries, remuneration, bonuses and other benefits as well as the annual budget of the Supervisory Board;
2. Salaries and operating costs of the Supervisory Board shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with laws on corporate income tax and presented in a separate section of the Company's annual financial statement.

Article 18. Disclosure of related interests

1. Members of the Supervisory Board shall declare their related interests, including:
 - a) Names, enterprise ID numbers, address of head office and business lines of enterprises in which they own or they hold stake or shares, as well as their holding ratio and time of ownership;
 - b) Names, enterprise ID numbers, address of head office, business lines of enterprises in which their related persons jointly or separately own or hold stake or shares that account for more than 10% of charter capital.
2. The information mentioned in Clause 1 of this Article shall be declared within seven (7) working days from the occurrence date of the related interest; any revision shall be informed to the Company within seven (7) working days from its occurrence date;
3. Members of the Board of Supervisors and their related persons may only use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company;
4. Members of the Supervisory Board shall send written notice to the Board of Directors and the Supervisory Board of the transactions between the Company subsidiary companies, companies in which 50% of charter capital is held by the Company with members of the Supervisory Board or related persons of members of the Supervisory Board as prescribed by law. The Company shall disclose information about the transactions that are approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with regulations of the Law on Securities on information disclosure;

5. Members of the Supervisory Board and their related persons must not use or reveal internal information for carrying out relevant transactions.

Chapter VI

RELATIONSHIPS OF THE SUPERVISORY BAORD

Article 19. Relationships between members of the Supervisory Board

Members of the Supervisory Board are independent from one another and shall cooperate in performance of common tasks to fulfill the responsibility, rights and obligations of the Supervisory Board as prescribed by law and the Company's Charter. The Head of Supervisory Board shall coordinate to ensure smooth operation of the Supervisory Board but does not have the right to control its members.

Article 20. Relationship with the Board of Management

The Supervisory Board is independent from the executive board of the Company and shall supervise operation of the executive board.

Article 21. Relationship with the Board of Directors

The Supervisory Board is independent from the Board of Directors and shall supervise operation of the Board of Directors.

Chapter VII

IMPLEMENTATION CLAUSES

Article 22. Implementation

The Regulation on operation of the Board of Supervisors of of Dong A Hotel Group JSC consists of 22 articles, which comes into force on ...,2026.

ON BEHALF OF GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING

HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS



NGUYEN THI LINH